UBND HUYỆN NAM SÁCH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THÁI TÂN** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6** |

**(PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (10%- 0,5 điểm) | – Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ  – Các yếu tố cơ bản của bản đồ  – Các loại bản đồ thông dụng  – Lược đồ trí nhớ | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.  – Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. | 2TN\*  2TN\* |  |  |  |
| **2** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI | – Chuyển động của Trái Đất quanh MT và hệ quả địa lí | **Nhận biết**  – Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.  **Thông hiểu**  – Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau  – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. | 2TN\* | 1TL\*  1TL\* |  |  |
| **3** | CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT  (90%- 4,5 điểm) | – Cấu tạo của Trái Đất  – Các mảng kiến tạo  – Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này  – Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi  – Các dạng địa hình chính  – Khoáng sản | **Nhận biết**  – Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.  – Trình bày được hiện tượng động đất  - Trình bày được hiện tượng núi lửa  – Kể được tên một số loại khoáng sản.  **Thông hiểu**  – Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa.  – Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả.  – Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.  **Vận dụng**  – Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.  – Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.  – Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.  **Vận dụng cao**  – Tìm kiếm được thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. | 6TN | 1TL\*  1TL\*  1TL\* | 1TLa\*  1TLa\*  1TLa\* | 1TLb |
| **4** | KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU | - Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí.Khí áp và gió | **Nhận biết**  – Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;  – Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.  – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.  **Thông hiểu**  – Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.  **Vận dụng**  – Biết cách sử dụng khí áp kế. |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **8 câu TNKQ** | **2 câu**  **TL** | **1/2 câu**  **TLa** | **1/2 câu TL(b)** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20** | **15** | **10** | **5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UUBND HUYỆN NAM SÁCH**  **TTRƯỜNG THCS THÁI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6** |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (***Thời gian làm bài 45 phút***)**

**ĐỀ SỐ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM** *(2,0 điểm).*

*Hãy viết lại chữ cái đầu đáp án trả lời đúng(Mỗi câu 0,25 điểm)*

**Câu 1.** Trên quả Địa cầu, kinh tuyến gốc được ghi số độ là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 00. | B. 600. | C. 1200. | D. 1800. |

**Câu 2.** Bán cầu nằm từ xích đạo lên cực Bắc được gọi là

|  |  |
| --- | --- |
| A. bán cầu Nam. | B. bán cầu Bắc. |
| C. bán cầu Tây. | D. bán cầu Đông. |

**Câu 3.** Phân loại theo trạng thái vật lý, khoáng sản lỏng gồm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đồng, sắt. | B. đá vôi, xi măng. | C. dầu mỏ, nước ngầm. | D. apatit, crôm, thạch anh |

**Câu 4.** Lớp vỏ Trái Đất có trạng thái

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. rắn chắc. | B. quánh dẻo. | C. lỏng ở ngoài, rắn ở trong | D. quánh dẻo đến lỏng. |

**Câu 5.** Cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2. | B. 3. | C. 4. | D. 5. |

**Câu 6.** Loại khoáng sản nào sau đây thuộc khoáng sản năng lượng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. đồng, chì, kẽm. | B. mangan, titan, sắt. |
| C. than đá, dầu mỏ, khí đốt. | D. apatit, crôm, thạch anh. |

**Câu 7.** Khối vật chất nóng chảy ở dưới sâu được đẩy lên trên theo các khe nứt gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. mac-ma. | B. tro bụi. | C. đất đá. | D. phun trào. |

**Câu 8.** Động đất là

A. hiện tượng xảy ra ở nơi vỏ Trái Đất bị rạn nứt.

B. hiện tượng dịch chuyển của các mảng kiến tạo.

C. hiện tượng phun trào mac-ma ở dưới sâu lên mặt đất.

D. hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm ở dưới sâu, trong lòng đất.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1**(0,5điểm). Em hãy trình bày nguyên nhân của hiện tượng núi lửa.

**Câu 2** (1,0điểm). Cho biết sự và khác nhau giữa cao nguyên và đồng bằng.

**Câu 3** (1,5điểm).

a. Phân biệt kết quả của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.

b. Ở những vùng thường xuyên có động đất xảy ra cần có những biện pháp nào để giảm thiệt hại về người và của?

*......Hết......*

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT ĐỀ** | *Thái Tân, ngày 15 tháng 12 năm 2023*  **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  **Tô Thị Phương** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 -2024**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**

**(PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

**ĐỀ SỐ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

- Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **A** | **D** |

**B. TỰ LUẬN (3,0điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | ***Nguyên nhân của hiện tượng núi lửa*** |  |
|  | - Nguyên nhân do sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo đặc biệt là khi mảng lục địa và mảng đại dương xô vào nhau, hoặc hai mảng đại dương xô vào nhau… | 0,5 |
| 2 | ***Sự khác nhau giữa cao nguyên và đồng bằng.*** |  |
| |  |  | | --- | --- | | Cao nguyên | - Độ cao trên 500m so với mực nước biển.  - Có sườn dốc | | Đồng bằng | - Độ cao dưới 200m so với mực nước biển.  - Độ dốc nhỏ, địa hình thấp | | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 3 | ***a. Phân biệt***  ***-*** Kết quả của quá trình nội sinh: hình thành các dạng địa hình, làm cho bề mặt Trái Đất trở nên ghồ ghề.  - Kết quả của quá trình ngoại sinh: làm thay đổi địa hình bề mặt Trái Đất, hình thành nên các dạng địa hình độc đáo và có xu hướng san bằng bề mặt địa hình Trái Đất. | 0,5  0,5 |
| **b*.* Ở những vùng thường xuyên có động đất xảy ra cần có những biện pháp để giảm thiệt hại về người và của:**  Học sinh viết được một số biện pháp như : lắp đặt những thiết bị cảnh báo động đất, thiết kế tòa nhà, cầu cống… chịu được sự rung lắc khi có động đất xảy ra, hướng dẫn kĩ năng phòng tránh động đất cho người dân… | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **UUBND HUYỆN NAM SÁCH**  **TTRƯỜNG THCS THÁI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6** |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (***Thời gian làm bài 45 phút***)**

**ĐỀ SỐ 2**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

**Câu 1:** Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn gọi là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. kinh tuyến Đông. C. kinh tuyến 1800 | B. kinh tuyến Tây. D. kinh tuyến gốc |

**Câu 2:**Những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến là các đường

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vĩ tuyến. B. Xích đạo. | C. Chí tuyến Bắc. D. Chí tuyến Nam. |

**Câu 3:** Trong khi chuyển động quanh Mặt Trời, Trái Đất luôn

A. giữ nguyên độ nghiêng và thay đổi hướng nghiêng của trục.

B. giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục không thay đổi.

C. thay đổi độ nghiêng và hướng nghiêng của trục.

D. thay đổi độ nghiêng và giữ nguyên hướng nghiêng của trục

**Câu 4.** Cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2. | B. 3. | C. 4. | D. 5. |

**Câu 5:** Lớp vỏ Trái Đất có trạng thái gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Rắn chắc.  C.Lỏng ở ngoài, rắn ở trong. | B.Quánh dẻo.  D.Quánh dẻo đến lỏng. |

**Câu 6:** Các khoáng sản như *dầu mỏ, khí đốt, than đá* thuộc nhóm khoáng sản?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.  Kim loại màu | B. Kim loại đen | C. Năng lượng | D. Phi kim loại |

**Câu 7.** Khối vật chất nóng chảy ở dưới sâu được đẩy lên trên theo các khe nứt gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. mac-ma. | B. tro bụi. | C. đất đá. | D. phun trào. |

**Câu 8.** Động đất là

A. hiện tượng xảy ra ở nơi vỏ Trái Đất bị rạn nứt.

B. hiện tượng dịch chuyển của các mảng kiến tạo.

C. hiện tượng phun trào mac-ma ở dưới sâu lên mặt đất.

D. hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm ở dưới sâu, trong lòng đất.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1**(0,5điểm). Em hãy trình bày nguyên nhân sinh ra hiện tượng các mùa.

**Câu 2** (1,0điểm). Phân biệt những biểu hiện của quá trình nội sinh và ngoại sinh.

**Câu 3** (1,5điểm).

a. Nêu sự khác nhau giữa cao nguyên và đồng bằng.

b. Viết đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 dòng về hậu quả của một trận động đất trên thế giới mà em biết.

*......Hết.....*

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT ĐỀ** | *Thái Tân, ngày 15 tháng 12 năm 2023*  **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  **Tô Thị Phương** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KT CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 -2024**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**

**(PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

**ĐỀ SỐ 2**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0điểm)**

- Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **C** | **A** | **D** |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | ***Nguyên nhân của hiện tượng các mùa*** |  |
|  | - Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động trên quỹ đạo nên Trái Đất có lúc chúc nửa cầu Bắc, có lúc chúc nửa cầu Nam về phía Mặt Trời sinh ra hiện tượng các mùa. | 0,5 |
| 2 | ***Phân biệt*** |  |
| ***-*** Biểu hiện của quá trình nội sinh: Các quá trình nội sinh thể hiện ở quá trình tạo núi, hiện tượng núi lửa phun trào, động đất.  - Biểu hiện của quá trình ngoại sinh: thể hiện ở sự phá huỷ đất đá chỗ này, vận chuyển và bồi tụ chỗ khác thông qua nước chày, gió thổi, băng hà, sóng biển và hoạt động sống của sinh vật. | 0,5  0,5 |
| 3 | ***a. Sự khác nhau giữa cao nguyên và đồng bằng.***   |  |  | | --- | --- | | Cao nguyên | - Độ cao trên 500m so với mực nước biển.  - Có sườn dốc. | | Đồng bằng | - Dưới 200m so với mực nước biển.  - Địa hình thấp, độ dốc nhỏ. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***b. Viết đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 dòng về hậu quả của một trận động đất trên thế giới.***  Học sinh viết được một số hậu quả về tài sản, tính mạng con người, môi trường, đời sống,….  *(HS viết đúng mỗi hậu quả đạt 0,25đ)* | 0,5 |